

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VAMC.CAPITAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VAMC.CAPITAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAMC.CAPITAL CORPORATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VAMC.CAPITAL CORP ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110884062

3. Ngày thành lập: 07/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 35 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968632228

Fax:

Email: vamc.capital@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ hoạt động đầu giá)	4511
2.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ hoạt động đầu giá)	4513
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ hoạt động đầu giá)	4530
5.	Bán mô tô, xe máy (loại trừ hoạt động đầu giá)	4541
6.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (loại trừ hoạt động đầu giá)	4543
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hạt, quả có dầu; - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn thuốc lá lá; - Bán buôn động vật sống; - Bán buôn da sống và bì sống; - Bán buôn da thuộc; - Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật	4620
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào Chi tiết: - Bán buôn sản phẩm thuốc lá như thuốc lá điều, xì gà, các sản phẩm thuốc lào - Kinh doanh nguyên liệu thuốc lá;	4634

12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;	4659
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710
19.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý;	4610
21.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
22.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
23.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác;	8129
24.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
25.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
26.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619(Chính)
27.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn luật, tư vấn tài chính, hoạt động của văn phòng luật sư và công ty luật)	7020

28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
29.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;	6820
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
32.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
33.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng; Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Kiểm định xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	7110
35.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
36.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ hoạt động điều tra)	7320
37.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại; Tư vấn chứng khoán;- Tư vấn về nông học;- Tư vấn về công nghệ khác;	7490
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
39.	Xây dựng nhà để ở	4101
40.	Xây dựng nhà không để ở	4102
41.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
42.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43.	Xây dựng công trình điện	4221
44.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
45.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
46.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
47.	Xây dựng công trình thủy	4291
48.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
49.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
51.	Phá dỡ (không bao gồm hoạt động nổ mìn, hoạt động rà phá bom mìn)	4311
52.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm hoạt động nổ mìn, hoạt động rà phá bom mìn)	4312
53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
55.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
56.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
57.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô Hoạt động chuyên chở đặc; - Cho thuê xe tải có người lái;	4933
59.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Logistics; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
62.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
63.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép; Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn kim loại khác;	4662
64.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;	4663
65.	Bán buôn tổng hợp	4690
66.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
67.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
68.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
69.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
70.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN HOÀN	Số 36 Thịnh Yên, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	0010580160 88	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		
2	NGUYỄN BÁ TRUNG	Thôn 8, Xã Quỳnh Trang, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	0400810061 60	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		

3	HOÀNG VĂN TUYỀN	Căn 320 Chung cư 35 Láng Hạ ĐN B1, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0300840001 51
			Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000	
4	ĐẬU ÁNH HỒNG	Xóm 8, Xã Diễn Tân, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0400790082 00
			Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000	
5	ĐẬU NGỌC ĐỈNH	Xóm 3, Xã Diễn Quảng, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0400980166 35
			Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: ĐÂU ÁNH HỒNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 05/07/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040079008200

Ngày cấp: 15/02/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Xóm 8, Xã Diễn Tân, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 8, Xã Diễn Tân, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội